TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2021/HSST Ngày: 06 - 10 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Ông Nguyễn Đức Hoài

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chẻo – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2021/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/HSST-QĐ ngày 17/9/2021 đối với bị cáo:

ĐOÀN VĂN T, sinh năm 1992 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Đức Th1 và bà Hoàng Thị Th2; vợ Lê Thị Hồng Đ và có 02 con, sinh năm 2014 và năm 2020; Tiền án: Không; tiền sự: 01(Ngày 20/5/2021 bị UBND huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Khai thác khoáng sản trái phép, bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp" với số tiền 47.000.000 đồng tại Quyết định số 51/QĐ-XPVPHC; nhân thân: Ngày 12/11/2008 bị UBND thị trấn Chơn Thành, Chơn Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Xâm hại sức khỏe người khác" với số tiền 750.000 đồng; Ngày 24/3/2009 bị UBND huyện Chơn Thành, Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục tại Trường giáo dưỡng số 4 thuộc huyện Long Thành, Đồng Nai với thời hạn 24 tháng về hành vi "nhiều lần đánh nhau"; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 25/6/2021 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đoàn Thị Th, sinh năm 1987; HKTT: Ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; chổ ở: Ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Mai Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 9, khu phố T, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, Đoàn Văn T đi từ nhà tại ấp 3, xã M, huyện C đến nhà bà Hoàng Thị Th2, sinh năm 1964, tại ấp Suối Ngang, xã Nha Bích, huyện Chơn Thành (là mẹ ruột của T) để chơi. Tuy nhiên, khi đến nơi bà Th2 không có ở nhà, T ngồi tại ghế đá trước nhà chờ bà Th2 về. Tại đây, T phát hiện có điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 2F màu xanh-tím của chị Đoàn Thị Th, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp 3, xã M, huyện C (là chị ruột của T) để ở bàn ghế đá. Do điện thoại không cài đặt mật khẩu nên T mở điện thoại xem thì thấy máy có sử dụng ứng dụng Mbanking giao dịch ngân hàng Sacombank chi nhánh Chơn Thành và có lưu mật khẩu ứng dụng trong máy. T tiếp tục kiểm tra tin nhắn thông báo trong tài khoản của chị Th (TK số 05005622118) có số tiền 87.000.000 đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị Th. Do sợ chuyển tiền từ tài khoản của chị Th vào tài khoản của T sẽ bị chị Th phát hiện nên T điện thoại cho chị Mai Thị N, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp 2, xã M, huyện C (là người quen và trước đây làm kế toán cho T) nói dối với chị N "có khách hàng chuyển vào tài khoản ngân hàng ACB của chị N số tiền 87.000.000 đồng, sau khi nhận được thì chuyển lại cho T", chị N đồng ý. Sau đó, T mở ứng dụng Mbanking trên điện thoại của chị Th rồi chuyển vào tài khoản ngân hàng ACB (TK số 569796868) cho chị Mai Thị N số tiền 87.000.000 đồng, phí chuyển 1.100 đồng. Do sợ bị phát hiện hành vi phạm tội nên T đã lấy trộm điện thoại của chị Th rồi bỏ đi. Sau khi nhận được tiền vào tài khoản, chị N chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng ACB cho T (số 52686878), do trước đó T nợ chị N 2.500.000 đồng nên chị N trừ đi chuyển lại cho T số tiền 84.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền T sử dụng để tiêu xài cá nhân hết 46.500.000 đồng (BL 30-35; 49-50; 57-69; 72-79).

Đến ngày 19/6/2021, chị Th phát hiện bị mất điện thoại và tiền trong tài khoản Sacombank nên đến Công an huyện Chơn Thành trình báo (BL 56).

Ngày 20/6/2021, Đoàn Văn T đến Công an huyện Chơn Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị Th (BL 01).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG-HĐĐGTS ngày 25/6/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, màu xanh - tím tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) (BL 12-13).

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Renno 2F màu xanh-tím là tài sản của Đoàn Văn T chiếm đoạt của chị Đoàn Thị Th. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Th nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

01 thẻ ATM ngân hàng ACB, số tài khoản 52686878 mang tên Đoàn Văn T, đây là tài sản của T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho T.

Số tiền 2.500.000 đồng do chị Mai Thị N giao nộp. Đây là số tiền T chiếm đoạt của chị Th rồi trả nợ cho N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị Th số tiền 87.001.100 đồng, chị Th không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 86/CTr-VKS, ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 lợi dụng sơ hở của chị Đoàn Thị Th trong quản lý tài sản, Đoàn Văn T đã có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt của chị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, màu xanh-tím trị giá 4.000.000 đồng và số tiền 87.001.100 đồng. Do số tiền bị cáo T chiếm đoạt lớn hơn 50.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 86/CTr-VKS, ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con còn nhỏ, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã ra đầu thú, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự chưa được xem là hết thời hiệu, nên không đủ điều kiện để cho hưởng án treo như đề nghị của người bị hại; cần phải cách li bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể áp dụng mức án khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Renno 2F màu xanh-tím là tài sản của Đoàn Văn T chiếm đoạt của chị Đoàn Thị Th. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Th nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

01 thẻ ATM ngân hàng ACB, số tài khoản 52686878 mang tên Đoàn Văn T, đây là tài sản của T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho T.

Số tiền 2.500.000 đồng do chị Mai Thị N giao nộp. Đây là số tiền T chiếm đoạt của chị Th rồi trả nợ cho N. Do bị cáo T đã bồi thường cho chị Th nên cần trả lại cho bị cáo T. Đối với việc vay mượn tiền giữa chị N và bị cáo T là giao dịch dân sự nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 50, 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ: Từ 20/6/2021 đến ngày 25/6/2021.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn T số tiền 2.300.000 đồng (sau khi cơ quan thi hành án trừ nghĩa vụ án phí phải nộp).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.